

QUY ĐỊNH

**về việc tổ chức lễ tang đối với cán bộ cấp cao, cán bộ diện Ban Thường vụ
Tỉnh ủy quản lý và người có công với cách mạng**

Căn cứ Quy định số 80-QĐ/TW ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

Căn cứ Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử của hệ thống chính trị tỉnh Hưng Yên;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quy định về việc tổ chức lễ tang đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và người có công với cách mạng như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định cụ thể về việc tổ chức lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đang công tác hoặc nghỉ hưu, người có công với cách mạng khi từ trần (sau đây gọi tắt là người từ trần).

2. Đối tượng áp dụng:

2.1. Cán bộ giữ các chức danh diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương quản lý và các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý hiện đang công tác, hoặc nghỉ hưu khi từ trần.

2.2. Cán bộ giữ các chức danh tương đương Phó Vụ trưởng trở lên ở nơi khác về nghỉ hưu trên địa bàn tỉnh.

2.3. Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày Khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945; Mẹ

Việt Nam Anh hùng; Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân cư trú trên địa bàn tỉnh.

2.4. Đối với cán bộ giữ các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đã hoặc đang công tác trong Lực lượng Vũ trang, thực hiện theo Quy định này hoặc theo quy định riêng của ngành.

* Trường hợp người từ trần giữ một trong các chức danh quy định tại điểm 2.1, điểm 2.2, điểm 2.3 tại khoản 2 Điều này mà bị kỷ luật bằng hình thức giáng chức, cách chức thì lễ tang được tổ chức theo hình thức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm phù hợp; trường hợp bị kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc thì không thực hiện theo các hình thức lễ tang trong Quy định này.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức lễ tang

1. Việc tổ chức lễ tang đối với người từ trần thể hiện sự quan tâm, trân trọng của Đảng, Nhà nước, cơ quan, đơn vị đối với công lao, cống hiến của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình làm việc, hoạt động cách mạng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Việc tổ chức lễ tang đối với người từ trần phải bảo đảm trang trọng, văn minh, kế thừa nét đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương và gia đình; hạn chế và từng bước loại bỏ những tập quán lạc hậu, phô trương, lãng phí. Khuyến khích tổ chức an táng theo các hình thức hỏa táng, điện táng.

3. Trường hợp cán bộ đảm nhận nhiều chức vụ lãnh đạo, quản lý khác nhau, khi từ trần thực hiện quy định về tổ chức lễ tang theo chức vụ cao nhất.

Điều 3. Hình thức tổ chức lễ tang

- Lễ tang cấp cao do tỉnh tổ chức.
- Lễ tang cấp tỉnh.
- Lễ tang do cơ quan, đơn vị tổ chức.
- Lễ tang do xã, phường tổ chức.

Điều 4. Một số quy định khác

1. Lễ tang tổ chức tại nhà tang lễ: Lễ đưa tang và Lễ an táng thực hiện trong cùng một ngày.

2. Lễ tang tổ chức tại gia đình: Tùy theo phong tục địa phương và gia đình, thi hài người từ trần phải được khâm liệm vào linh cữu và bảo đảm vệ sinh. Linh cữu được để không quá 48 (bốn mươi tám) giờ, kể từ khi khâm liệm đến khi tổ chức Lễ an táng.

3. Linh cữu người từ trần quàn tại nhà tang lễ hoặc tại gia đình không để ô cửa có lắp kính trên nắp quan tài.

4. Không rắc vàng mã, các loại tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành và ngoại tệ trong quá trình đưa tang từ nhà tang lễ hoặc từ gia đình đến nơi an táng; không đốt đồ mã tại nơi an táng.

5. Các thành viên Ban Tổ chức Lễ tang đeo băng tang đen (có chiều rộng 07 cm) trên cánh tay trái.

6. Trong thời gian tổ chức Lễ viếng tại gia đình, không cử nhạc tang trước 05 giờ sáng và sau 22 giờ đêm; âm thanh bảo đảm không vượt quá độ ồn cho phép theo quy định.

Chương II **LỄ TANG DO TỈNH TỔ CHỨC**

A. LỄ TANG CẤP CAO

Điều 5. Đối tượng được tỉnh tổ chức Lễ tang cấp cao

1. Cán bộ đương chức hoặc nguyên chức giữ một trong các chức danh thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương quản lý đã hoặc đang công tác tại tỉnh hoặc ở nơi khác về nghỉ hưu trên địa bàn tỉnh, gồm:

- 1.1. Bí thư Tỉnh ủy.
- 1.2. Phó Bí thư Tỉnh ủy.
- 1.3. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.
- 1.4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
- 1.5. Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

2. Các chức danh khác thuộc diện được tổ chức Lễ tang cấp cao trên địa bàn tỉnh (nếu có) thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Điều 6. Báo tin, đưa tin, đăng tin trên các phương tiện thông tin

1. Báo tin buồn

Cơ quan hoặc cấp ủy, chính quyền xã (phường) nơi có cán bộ từ trần có trách nhiệm báo tin về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) sau khi nhận được thông tin về cán bộ từ trần.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy báo cáo Thường trực Tỉnh ủy.

2. Đứng tên đưa tin buồn

Khi chưa có thông báo chính thức của Ban Tổ chức Lễ tang, các phương tiện thông tin đại chúng chỉ được đưa tin vắn về việc từ trần. Sau khi thành lập

Ban Tổ chức Lễ tang và việc tổ chức Lễ tang được chính thức công bố, các phương tiện thông tin đại chúng mới được đưa tin buồn, đăng bài viết giới thiệu về người từ trần.

2.1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng và cơ quan đã hoặc đang trực tiếp quản lý người từ trần đứng tên đưa tin buồn đối với các chức danh là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương.

2.2. Đối với các chức danh còn lại: Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; cơ quan đã hoặc đang trực tiếp quản lý người từ trần; cấp ủy, chính quyền địa phương quê hương hoặc nơi người từ trần nghỉ hưu cư trú cùng gia đình đứng tên đưa tin buồn.

3. Đăng tin trên các phương tiện thông tin

3.1. Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh đưa tin ở phần đầu trang nhất của Báo và Phát thanh, Truyền hình; đưa tin ở phần mở đầu Chương trình Thời sự trong tỉnh. Nội dung đưa tin buồn gồm: Thông cáo, danh sách Ban Tổ chức Lễ tang; tiểu sử tóm tắt, ảnh người từ trần; lời cảm tạ của Ban Tổ chức Lễ tang và gia đình người từ trần (sau khi đã an táng).

3.2. Tin buồn đăng trên trang nhất báo Nhân dân, báo Quân đội nhân dân, báo Công an nhân dân, báo ngành (nếu có). Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam đưa tin buồn.

Điều 7. Ban Tổ chức Lễ tang

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thành lập Ban Tổ chức Lễ tang có từ 10 (mười) đến 15 (mười lăm) thành viên gồm: (1) Đại diện Thường trực Tỉnh ủy, lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, (2) Một số đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy, (3) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, (4) đại diện lãnh đạo cơ quan nơi người từ trần đã hoặc đang công tác, (5) đại diện đảng ủy xã (phường), thôn (khu phố) nơi quê hương và nơi người từ trần nghỉ hưu cư trú cùng gia đình, (6) đại diện gia đình của người từ trần.

2. Trưởng Ban Tổ chức Lễ tang là một đồng chí đại diện Thường trực Tỉnh ủy.

Điều 8. Tổ chức Lễ tang và chuẩn bị lời điều

1. Việc tổ chức lễ tang và chuẩn bị lời điều do Ban Tổ chức Lễ tang, cơ quan nơi cán bộ từ trần đang công tác hoặc công tác trước khi nghỉ hưu cùng gia đình thực hiện.

2. Phân công nhiệm vụ phục vụ tổ chức lễ tang

2.1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

- Tham mưu giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy: quyết định thành lập Ban Tổ chức Lễ tang; phân công nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức Lễ tang.

- Chủ trì, cung cấp lý lịch cán bộ, tóm tắt tiểu sử hoặc tài liệu có tính pháp lý về quá trình hoạt động cách mạng và quá trình công tác của người từ trần.

- Chủ trì, phối hợp tham mưu tổ chức Đoàn viếng của tỉnh và cử cán bộ trực tại Lễ tang để phục vụ.

- Báo cáo Ban Tổ chức Trung ương theo quy định.

- Thực hiện nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Tổ chức Lễ tang.

2.2. Văn phòng Tỉnh ủy

- Mời Ban Tổ chức Lễ tang họp để triển khai Kế hoạch tổ chức Lễ tang.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan nơi người từ trần đang công tác hoặc công tác trước khi nghỉ hưu; cấp ủy, chính quyền địa phương nơi người từ trần cư trú chuẩn bị lời điệu, lời cảm tạ (có ý kiến đóng góp của gia đình), được Ban Tổ chức lễ tang thông qua.

- Phối hợp cung cấp lý lịch cán bộ, tóm tắt tiểu sử hoặc tài liệu có tính pháp lý về quá trình hoạt động cách mạng và quá trình công tác của người từ trần (nếu có).

- Báo cáo với Trung ương Đảng (qua Văn phòng Trung ương Đảng), hoặc Chính phủ (qua Văn phòng Chính phủ), hoặc Quốc hội (qua Văn phòng Quốc hội) đối với các chức danh cán bộ tại Khoản 1, Điều 5 của Quy định.

- Thông báo tin buồn đến các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh, các cơ quan Trung ương, các tỉnh, thành phố và cá nhân có liên quan.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và cấp ủy, chính quyền địa phương chuẩn bị xe tang; bố trí phương tiện đưa, đón Ban Tổ chức Lễ tang, các đồng chí nguyên Thường trực Tỉnh ủy và gia đình đến dự Lễ viếng, Lễ truy điệu và tiễn đưa người từ trần từ nơi tổ chức lễ tang đến nơi an táng và ngược lại.

- Chịu trách nhiệm đón tiếp khách trong suốt quá trình diễn ra Lễ tang; bố trí nơi ăn, nghỉ cho các đại biểu ở Trung ương và các tỉnh bạn đến dự Lễ tang (nếu có).

- Chuẩn bị 02 vòng hoa của tỉnh và của gia đình có dải băng đen chữ trắng đặt cố định hai bên bàn thờ.

- Chuẩn bị 15 (mười lăm) vòng hoa luân chuyển; các đoàn đến mang băng vải đen, kích thước 1,2 m x 0,2 m, để gắn vào vòng hoa viếng; Vòng hoa của tỉnh ghi:

“TỈNH ỦY - HĐND - UBND - UBMTTQVN TỈNH HƯNG YÊN KÍNH VIẾNG”

- Chuẩn bị băng tang đeo tay của Ban Tổ chức Lễ tang, sổ ghi, phiếu đăng ký các đoàn viếng, sổ tang.

- Thực hiện nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Tổ chức Lễ tang.

2.3. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy đón tiếp khách trong suốt quá trình diễn ra Lễ tang; bố trí nơi ăn, nghỉ cho các đại biểu ở Trung ương và các tỉnh bạn đến dự Lễ tang (nếu có).

2.4. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh báo tin đến các Bộ, cơ quan ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (nếu có liên quan); các cơ quan, đơn vị trong tỉnh thuộc khối chính quyền và Ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn.

- Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy đón tiếp khách trong suốt quá trình diễn ra Lễ tang; bố trí nơi ăn, nghỉ cho các đại biểu ở Trung ương và các tỉnh bạn đến dự Lễ tang (nếu có).

- Phân công đại diện lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phân công cán bộ của các cơ quan Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy phục vụ tại Lễ tang; ghi danh sách các đoàn viếng, chuyển phiếu đăng ký viếng cho người giới thiệu các đoàn viếng và bàn giao cho gia đình sau khi kết thúc lễ tang (riêng lễ vật phúng viếng gia đình cử người quản lý).

2.5. Báo và Phát thanh, Truyền hình Hưng Yên

Cử cán bộ lấy nội dung tin buồn, danh sách từ Ban Tổ chức Lễ tang, ảnh, tiểu sử tóm tắt của người từ trần từ Ban Tổ chức Tỉnh ủy và lời cảm tạ (sau an táng) để đăng tin buồn, lời cảm tạ trên Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh; cử cán bộ quay phim, ghi hình và đưa tin về lễ tang.

2.6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- In, treo và thông báo tại nơi tổ chức Lễ tang: Tin buồn (Lễ viếng, Lễ truy điệu, Lễ an táng) và danh sách Ban Tổ chức Lễ tang.

- Trang trí Lễ đài, âm thanh, ánh sáng phục vụ cho Lễ viếng và Lễ truy điệu; tham mưu tổ chức các nghi lễ: Lễ viếng, Lễ truy điệu và Lễ an táng sau khi tham khảo ý kiến của cấp ủy, chính quyền địa phương nơi quê hương hoặc nơi cư trú và gia đình của người từ trần; chỉ đạo cử nhạc hoặc phát băng nhạc bài “Hồn tử sĩ” trong quá trình viếng.

2.7. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với gia đình người từ trần thực hiện việc xây mộ theo quy định (nếu gia đình có nguyện vọng) và giải quyết chế độ, chính sách đối với người từ trần cho gia đình theo quy định hiện hành.

2.8. Công an tỉnh chịu trách nhiệm về công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông trong quá trình tổ chức Lễ tang và trên đường đưa tang; hướng dẫn giao thông các đoàn đến viếng.

2.9. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chịu trách nhiệm bố trí các chiến sĩ đưa vòng hoa và lễ viếng khi các đoàn vào viếng; di chuyển linh cữu, vòng hoa ra xe tang, từ xe tang vào phần mộ.

2.10. Cấp ủy, chính quyền cấp xã, thôn nơi người từ trần cư trú, nơi tổ chức Lễ tang và nơi an táng.

- Cung cấp lý lịch đảng viên, ảnh chân dung của người từ trần cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy (đối với các trường hợp đã nghỉ hưu).

- Giúp Ban Tổ chức Lễ tang phối hợp với gia đình, chuẩn bị phong, rạp, lễ viếng luân chuyển cho các đoàn đại biểu đến viếng và các điều kiện để tổ chức Lễ tang (Trường hợp địa phương nơi cư trú khác địa phương nơi tổ chức lễ tang thì cấp ủy, chính quyền nơi tổ chức lễ tang thực hiện nhiệm vụ này).

- Phối hợp với gia đình chuẩn bị nơi an táng; bố trí lực lượng chuyển vòng hoa từ xe ô tô xuống khu vực an táng; bố trí lực lượng công an trong việc đảm bảo an ninh, trật tự khu vực đoàn xe đưa tang chạy qua và nơi an táng (Trường hợp địa phương nơi cư trú khác địa phương nơi an táng thì cấp ủy, chính quyền nơi an táng thực hiện nhiệm vụ này).

2.11. Các cơ quan, đơn vị có liên quan, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy đón tiếp khách và thực hiện các nhiệm vụ khác phục vụ lễ tang khi được Thường trực Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Lễ tang yêu cầu.

Điều 9. Nơi tổ chức Lễ tang và nơi an táng

1. Nơi tổ chức Lễ tang: Tổ chức tại Nhà tang lễ hoặc tại nhà riêng theo nguyện vọng của gia đình.

2. Nơi an táng: Tại nghĩa trang địa phương hoặc theo nguyện vọng của gia đình.

Điều 10. Trang trí lễ đài và túc trực bên linh cữu

1. Lễ đài trang trí phong nền đen, trên có gắn ảnh người từ trần và dòng chữ trắng “Vô cùng thương tiếc ...”.

2. Bàn thờ đặt trước và chính giữa phong, dưới lễ đài có lư hương; hai bên bàn thờ đặt cố định 02 vòng hoa của cơ quan chủ quản và gia đình sau khi viếng.

3. Linh cữu đặt ở chính giữa lễ đài, đầu hướng về bàn thờ.

4. Bàn thờ nhỏ đặt phía dưới, có bát hương để Trưởng các đoàn và cán bộ, nhân dân đến viếng, thắp hương.

5. Lãnh đạo tỉnh, các đồng chí thành viên trong Ban Tổ chức Lễ tang đứng bên phải phòng Lễ tang (theo hướng nhìn lên lễ đài) khi có các đoàn lãnh đạo cao cấp của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam vào viếng.

6. Gia đình đứng phía bên trái phòng Lễ tang (theo hướng nhìn lên lễ đài).

Điều 11. Lễ viếng

1. Ban Tổ chức Lễ tang sắp xếp và hướng dẫn các đoàn vào viếng theo đội hình như sau: 02 chiến sỹ đưa vòng hoa đi đầu, 01 chiến sỹ đưa lễ viếng, tiếp theo là trưởng đoàn và các thành viên trong đoàn viếng đi theo một hoặc hai hàng dọc.

2. Sau khi viếng, trưởng đoàn ghi sổ tang (nếu có); Ban Tổ chức Lễ tang bố trí bàn ghi sổ tang phù hợp với điều kiện cụ thể.

3. Trong quá trình viếng, Quân nhạc cử nhạc hoặc phát băng nhạc bài “Hồn tử sỹ”.

Điều 12. Lễ truy điệu

1. Thành phần dự Lễ truy điệu gồm:

1.1. Các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy.

1.2. Mời các đồng chí Nguyên Thường trực Tỉnh ủy (đối với trường hợp người từ trần đã hoặc đang công tác tại tỉnh).

1.3. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Trưởng Đoàn, Phó Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội chuyên trách tỉnh.

1.4. Đại diện lãnh đạo: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Nội vụ.

1.5. Đại diện lãnh đạo các cơ quan, địa phương nơi người từ trần đã hoặc đang công tác.

1.6. Đại diện cấp ủy, chính quyền địa phương xã (phường), thôn (tổ dân phố) nơi quê hương và nơi người từ trần cư trú.

1.7. Ban Tổ chức Lễ tang; gia đình và người thân.

2. Vị trí các đoàn dự Lễ truy điệu (theo hướng nhìn lên lễ đài).

2.1. Lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo cơ quan chủ quản; Ban Tổ chức Lễ tang đứng phía bên phải phòng Lễ tang.

2.2. Gia đình đứng phía bên trái phòng Lễ tang.

2.3. Các đoàn đại biểu khác đứng theo sắp xếp của Ban Tổ chức Lễ tang.

3. Chương trình Lễ truy điệu

3.1. Đại diện Ban Tổ chức Lễ tang tuyên bố Lễ truy điệu (do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện).

3.2. Đồng chí Trưởng Ban Tổ chức Lễ tang đọc lời điếu, tuyên bố phút mặc niệm và kết thúc Lễ truy điệu.

3.3. Đại diện gia đình người từ trần phát biểu cảm ơn.

3.4. Trong khi tiến hành Lễ truy điệu, Quân nhạc cử nhạc hoặc phát băng nhạc bài “Hồn tử sĩ”.

Điều 13. Lễ đưa tang

1. Thành phần dự Lễ đưa tang như thành phần dự Lễ truy điệu.

2. Khi chuyển linh cữu lên xe tang và từ xe tang vào phần mộ, các thành viên Ban Tổ chức Lễ tang, các đoàn đại biểu và gia đình đi phía sau linh cữu.

3. Các chiến sỹ Quân đội, cơ quan nơi người từ trần công tác, địa phương nơi người từ trần cư trú và nơi an táng làm nhiệm vụ di chuyển linh cữu, vòng hoa ra xe tang và từ xe tang vào phần mộ.

Điều 14. Lễ hạ huyệt

1. Sau khi linh cữu được di chuyển vào vị trí phần mộ, Trưởng Ban Tổ chức Lễ tang tuyên bố Lễ hạ huyệt;

2. Đội phục vụ làm nhiệm vụ hạ huyệt.

3. Ban Tổ chức Lễ tang, các đoàn đại biểu và gia đình bỏ nắm đất đầu tiên xuống mộ và đi quanh phần mộ để vĩnh biệt.

4. Đội phục vụ tiếp tục hoàn chỉnh phần mộ.

5. Trong khi tiến hành Lễ hạ huyệt, Quân nhạc cử nhạc hoặc phát băng nhạc bài “Hồn tử sĩ”.

Điều 15. Xây mộ và chi phí

1. Mộ xây đảm bảo kích thước theo quy định hiện hành.

2. Chi phí xây mộ, hỏa táng, điện táng và phục vụ lễ tang lấy từ nguồn mai táng phí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội; phần kinh phí còn thiếu được ngân sách nhà nước cấp.

B. LỄ TANG CẤP TỈNH

Điều 16. Đối tượng áp dụng

Cán bộ đương chức hoặc nghỉ hưu trên địa bàn tỉnh (trừ các đồng chí đã quy định tại Điều 5, Quy định này) giữ một trong các chức danh cán bộ sau:

1. Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.
2. Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh.
3. Phó Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội chuyên trách tỉnh.
4. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.
5. Tỉnh ủy viên đương chức.

Điều 17. Báo tin, đưa tin, đứng tên đưa tin buồn

1. Báo tin

Cơ quan nơi công tác, hoặc cấp ủy, chính quyền xã (phường) nơi cư trú của người từ trần có trách nhiệm thông báo với Ban Tổ chức Tỉnh ủy để Ban Tổ chức Tỉnh ủy báo cáo Thường trực Tỉnh ủy; đồng thời, kịp thời cung cấp lý lịch đảng viên, ảnh chân dung của người từ trần về Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

2. Đứng tên và đăng tin đưa tin buồn

2.1. Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; cơ quan đã hoặc đang trực tiếp quản lý người từ trần; cấp ủy, chính quyền địa phương nơi quê hương hoặc nơi cư trú và gia đình của người từ trần.

2.2. Tin buồn được đăng trên trang nhất Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh và đưa tin ở khoảng giữa chương trình Thời sự trong tỉnh. Nội dung đưa tin buồn gồm: tin buồn, ảnh người từ trần, tiểu sử tóm tắt, danh sách Ban Tổ chức Lễ tang; lời cảm ơn của Ban Tổ chức Lễ tang và gia đình người từ trần (sau an táng).

2.3. Việc đưa tin buồn trên Báo Nhân dân thực hiện theo Nghị định của Chính phủ.

Điều 18. Ban Tổ chức Lễ tang

1. Ban Tổ chức Lễ tang: Được thành lập từ 10 đến 15 thành viên, gồm: (1) đại diện Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, trường hợp là đại biểu Quốc hội thì có đại diện lãnh đạo Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, (2) đại diện lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy, lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy, (3) đại diện các cơ quan người từ trần đang công tác hoặc công tác trước khi nghỉ hưu, (4) đại diện lãnh đạo xã (phường), Bí thư chi bộ, trưởng thôn quê hương nơi người từ trần cư trú, (5) đại diện gia đình của người từ trần.

2. Trưởng Ban Tổ chức Lễ tang do Thường trực Tỉnh ủy quyết định.

2.1. Đối với người từ trần nghỉ hưu: Trưởng Ban Tổ chức Lễ tang là đồng chí đang giữ chức vụ tương ứng với chức vụ trước khi nghỉ hưu của người từ trần.

2.2. Đối với người từ trần đang công tác: Trưởng Ban Tổ chức Lễ tang là đồng chí cấp trưởng trực tiếp của người từ trần (nếu người từ trần là cấp phó); cấp

trên trực tiếp phụ trách khối, đơn vị, lĩnh vực công tác (nếu người từ trần là cấp trưởng của đơn vị).

Điều 19. Tổ chức lễ tang và chuẩn bị lời điếu

1. Việc tổ chức lễ tang và chuẩn bị lời điếu do Ban Tổ chức Lễ tang, cơ quan nơi cán bộ đang công tác hoặc công tác trước khi nghỉ hưu; cấp ủy, chính quyền địa phương nơi cán bộ từ trần cư trú cùng gia đình thực hiện.

2. Phân công nhiệm vụ tổ chức lễ tang

2.1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

- Tham mưu giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thành lập Ban Tổ chức Lễ tang; Tham mưu tổ chức Đoàn viếng của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp cung cấp lý lịch cán bộ, tóm tắt quá trình công tác của người từ trần cho cơ quan nơi người từ trần đang công tác hoặc đã công tác trước khi nghỉ hưu chuẩn bị lời điếu.

2.2. Văn phòng Tỉnh ủy

- Phối hợp cung cấp lý lịch cán bộ, hoặc tài liệu có tính pháp lý về quá trình hoạt động cách mạng, quá trình công tác của người từ trần cho cơ quan nơi người từ trần đang công tác hoặc đã công tác trước khi nghỉ hưu (nếu có).

- Thông báo tin buồn đến các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh, các cơ quan Trung ương, các tỉnh, thành phố, cá nhân có liên quan.

- Chuẩn bị 02 vòng hoa của tỉnh và của gia đình có dải băng đen chữ trắng đặt hai bên bàn thờ.

- Chuẩn bị từ 05 đến 10 vòng hoa luân chuyển; các đoàn đến mang băng vải đen, kích thước 1,2 m x 0,2 m, để gắn vào vòng hoa viếng; Vòng hoa của tỉnh ghi:

“TỈNH ỦY - HĐND - UBND - UBMTTQVN TỈNH HƯNG YÊN KÍNH VIẾNG”

- Chuẩn bị băng tang đeo tay của Ban Tổ chức Lễ tang.

- Soạn thảo nội dung Tin buồn.

2.3. Cơ quan nơi người từ trần đang công tác hoặc đã công tác trước khi nghỉ hưu chuẩn bị lời điếu có ý kiến đóng góp của gia đình người từ trần và được Ban Tổ chức Lễ tang thông qua; lời cảm tạ (sau an táng) của Ban Tổ chức Lễ tang và gia đình.

- Cử cán bộ tham gia phục vụ tại Lễ tang; giúp Ban Tổ chức Lễ tang và gia đình tổ chức Lễ tang theo quy định.

2.4. Báo và Phát thanh, Truyền hình Hưng Yên cử cán bộ lấy nội dung tin buồn, danh sách Ban Tổ chức Lễ tang, ảnh, tiểu sử tóm tắt của người từ trần từ Ban Tổ chức Tỉnh ủy và lời cảm tạ (sau an táng) từ Ban Tổ chức Lễ tang để đưa tin.

2.5. Công an tỉnh

Chịu trách nhiệm đảm bảo trật tự, an toàn giao thông trong suốt quá trình tổ chức Lễ tang; hướng dẫn các đoàn đến viếng; thực hiện nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Tổ chức Lễ tang.

2.6. Cấp ủy, chính quyền cấp xã, thôn nơi người từ trần cư trú và nơi an táng

- Cung cấp lý lịch đảng viên, ảnh chân dung của người từ trần cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy (đối với các trường hợp đã nghỉ hưu).

- Phối hợp với Ban Tổ chức Lễ tang và gia đình tổ chức Lễ tang theo quy định.

- Phối hợp với gia đình chuẩn bị nơi an táng. Bố trí lực lượng đào huyệt, hạ huyệt, lấp huyệt (trường hợp địa phương nơi cư trú không phải địa phương nơi an táng thì nhiệm vụ này do cấp ủy, chính quyền nơi an táng thực hiện).

2.7. Các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp thực hiện các nhiệm vụ phục vụ Lễ tang theo yêu cầu của Ban Tổ chức Lễ tang.

Điều 20. Nơi tổ chức Lễ tang và nơi an táng

1. Nơi tổ chức lễ táng: Căn cứ điều kiện của từng cơ quan, địa phương và nguyện vọng của gia đình người từ trần mà tổ chức Lễ tang tại nhà tang lễ hoặc tại gia đình.

2. Nơi an tang: theo nguyện vọng của gia đình.

Điều 21. Trang trí lễ đài

1. Lễ đài trang trí phong nền đen, trên đó gắn ảnh người từ trần và dòng chữ trắng “Vô cùng thương tiếc...”.

2. Bàn thờ đặt trước và chính giữa phong, hai bên bàn thờ đặt cố định hai vòng hoa của cơ quan và gia đình, dưới lễ đài có lư hương.

3. Linh cữu đặt chính giữa, đầu hướng về Lễ đài.

4. Bàn thờ nhỏ đặt phía dưới, có bát hương để dâng hương viếng.

5. Gia đình đứng phía bên trái phòng lễ tang (theo hướng nhìn lên lễ đài).

Điều 22. Vòng hoa viếng

1. Ban Tổ chức Lễ tang chuẩn bị hai vòng hoa của cơ quan chủ quản và gia đình đặt cố định hai bên bàn thờ.

2. Ban Tổ chức Lễ tang chuẩn bị 05 đến 10 vòng hoa luân chuyển; trong thông báo tin buồn có ghi: Các đoàn đến viếng không mang vòng hoa, chỉ mang

băng vải đen, kích thước 1,2 m x 0,2 m, với dòng chữ trắng “Kính viếng” dưới có dòng chữ nhỏ ghi tên cơ quan, tổ chức để gắn vào vòng hoa do Ban Tổ chức Lễ tang chuẩn bị.

3. Các đoàn đại biểu sau đây có vòng hoa viếng:

3.1. Đoàn đại biểu Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

3.2. Cơ quan nơi người từ trần đang công tác hoặc công tác trước khi nghỉ hưu.

3.3. Cấp ủy, chính quyền địa phương nơi quê quán, trú quán của người từ trần.

Điều 23. Lễ viếng

1. Tùy theo điều kiện tại nhà tang lễ hoặc tại gia đình để có hình thức tổ chức Lễ tang phù hợp với phong tục, tập quán của địa phương, tôn giáo và hoàn cảnh gia đình của người từ trần.

2. Trong thời gian tổ chức Lễ viếng tại gia đình không cử nhạc tang trước 05 giờ sáng và sau 22 giờ đêm; âm thanh bảo đảm không vượt quá độ ồn cho phép theo quy định; không sử dụng các nhạc khúc không phù hợp trong lễ tang.

Điều 24. Lễ truy điệu, Lễ đưa tang, Lễ hạ huyệt

Lễ truy điệu, Lễ đưa tang và Lễ hạ huyệt thực hiện theo quy định tại Điều 12, Điều 13 và Điều 14 Quy định này.

Điều 25. Trợ cấp mai táng

Trợ cấp mai táng thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

C. LỄ TANG DO CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TỔ CHỨC

(gọi chung là cơ quan)

Điều 26. Đối tượng áp dụng

Cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đương chức hoặc nguyên chức nghỉ hưu trên địa bàn tỉnh (trừ các trường hợp do tỉnh tổ chức Lễ tang nêu tại Điều 5 và Điều 16 Quy định này), giữ một trong các chức danh sau:

1. Nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (gọi tắt là nguyên Tỉnh ủy viên); cấp trưởng các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và tương đương; bí thư đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

2. Cấp phó các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và tương đương; phó bí thư đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

Điều 27. Ban Tổ chức Lễ tang

1. Ban Tổ chức Lễ tang do cơ quan nơi người từ trần đã hoặc đang công tác quyết định thành lập gồm các thành viên đại diện của cơ quan; đại diện cấp ủy,

chính quyền nơi người từ trần cư trú và gia đình người từ trần (cấp xã (phường) cử đại diện tham gia Ban Tổ chức Lễ tang).

2. Trưởng Ban Tổ chức Lễ tang là lãnh đạo cơ quan nơi người từ trần đã hoặc đang công tác.

Điều 28. Đứng tên đưa tin buồn

1. Đối với Nguyên Tỉnh ủy viên: Tỉnh ủy - HĐND - UBND - UBMTTQ Việt Nam tỉnh Hưng Yên, cơ quan nơi người từ trần đã công tác cho đến khi nghỉ hưu; cấp ủy, chính quyền địa phương, quê hương hoặc nơi người từ trần nghỉ hưu cư trú và gia đình đứng tên đưa tin buồn.

Nội dung tin buồn do cơ quan nơi người từ trần đã hoặc đang công tác phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương và gia đình chuẩn bị. Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh đưa tin ở phần cuối trang nhất và đưa tin ở khoảng cuối Chương trình Thời sự trong tỉnh.

2. Đối với các chức danh còn lại: Cơ quan; cấp ủy, chính quyền địa phương quê hương hoặc nơi cư trú của người từ trần phối hợp với gia đình thống nhất để thông báo về Lễ tang.

Điều 29. Tổ chức lễ tang và chuẩn bị lời diếu

Việc tổ chức lễ tang và chuẩn bị lời diếu do Ban Tổ chức Lễ tang; cơ quan nơi người từ trần đang công tác hoặc công tác trước khi nghỉ hưu phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương nơi cư trú cùng gia đình thực hiện.

Điều 30. Nơi tổ chức Lễ tang; nơi an táng; trang trí Lễ đài, Lễ viếng, Lễ truy điệu, Lễ đưa tang, Lễ hạ huyệt; trợ cấp mai táng

Thực hiện theo quy định từ Điều 20 đến Điều 23; Điều 12, 13, 14 Quy định này, phù hợp với tình hình, phong tục, tập quán của địa phương và hoàn cảnh gia đình của người từ trần và các quy định hiện hành khác có liên quan.

D. LỄ TANG DO XÃ, PHƯỜNG TỔ CHỨC

Điều 31. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đang công tác hoặc đã công tác tại địa phương nghỉ hưu trên địa bàn xã, phường (trừ các chức danh do tỉnh tổ chức Lễ tang).

2. Cán bộ giữ các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý công tác ở xã, phường khác về nghỉ hưu trên địa bàn xã, phường (người từ trần cư trú).

3. Cán bộ lãnh đạo từ tỉnh ngoài nghỉ hưu tại địa phương giữ chức vụ tương đương Tổng Cục trưởng, Phó Tổng Cục trưởng, Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng.

4. Nguyên Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện ủy, thị ủy, thành ủy (nghỉ hưu từ ngày 01/7/2025 trở về trước) đang cư trú trên địa bàn xã, phường; bí thư đảng ủy xã, phường.

5. Phó Bí thư đảng ủy xã, phường, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

6. Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày Khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945; Mẹ Việt Nam Anh hùng; Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân (nếu không thuộc các đối tượng được tổ chức Lễ tang ở cấp cao hơn hoặc theo quy định riêng của Ngành).

Điều 32. Ban Tổ chức Lễ tang

1. Ban Tổ chức Lễ tang do ban thường vụ đảng ủy xã, phường hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập gồm các thành viên đại diện cho cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, phường; đại diện cơ quan nơi người từ trần đã hoặc đang công tác; đại diện cấp ủy, chính quyền nơi người từ trần cư trú; đại diện gia đình người từ trần.

Tùy từng trường hợp cụ thể, Trưởng Ban Tổ chức Lễ tang là đồng chí Thường trực đảng ủy hoặc ủy viên ban thường vụ đảng ủy xã, phường hoặc lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường hoặc người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp xã, phường nơi người từ trần cư trú.

2. Cấp ủy, chính quyền địa phương cấp xã, phường quyết định thành lập Ban Tổ chức Lễ tang hoặc cử đại diện tham gia Ban Tổ chức lễ tang (nếu cơ quan người từ trần đã công tác đứng ra thành lập Ban Tổ chức lễ tang) đối với cán bộ lãnh đạo từ Trung ương hoặc tỉnh khác về nghỉ hưu tại địa bàn.

Điều 33. Thông báo tin buồn

Cơ quan đã quản lý trực tiếp người từ trần trước khi nghỉ hưu; Ban Tổ chức Lễ tang; cấp ủy, chính quyền địa phương nơi quê quán, trú quán và gia đình của người từ trần đứng tên thông báo tin buồn và lễ tang trên Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh; đăng, đưa tin buồn trên các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định.

Điều 34. Chuẩn bị lời điếu

Việc chuẩn bị lời điếu do Ban Tổ chức Lễ tang phối hợp với cơ quan nơi người từ trần đã công tác cho đến khi nghỉ hưu; cấp ủy, chính quyền địa phương nơi người từ trần cư trú, cùng gia đình tiến hành thực hiện.

Điều 35. Nơi tổ chức Lễ tang; nơi an táng; trang trí Lễ đài, Lễ viếng, Lễ truy điệu, Lễ đưa tang, Lễ hạ huyệt; trợ cấp mai táng

Thực hiện theo quy định từ Điều 20 đến Điều 23; Điều 12, 13, 14 Quy định này, phù hợp với tình hình, phong tục, tập quán của địa phương và hoàn cảnh gia đình của người từ trần và các quy định hiện hành khác có liên quan.

Chương III

ĐỐI TƯỢNG CÓ VÒNG HOA VIẾNG CỦA TỈNH VÀ VIỆC TỔ CHỨC ĐOÀN VIẾNG, CHẾ ĐỘ VIẾNG

Điều 36. Đối tượng có vòng hoa viếng của tỉnh

Tỉnh có vòng hoa viếng các đối tượng tại Khoản 2, Điều 1 khi từ trần.

Vòng hoa viếng của tỉnh mang băng chữ: “Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hưng Yên” kính viếng!.

Điều 37. Tổ chức Đoàn viếng

1. Đối với người từ trần là cán bộ đã hoặc đang giữ các chức danh diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng quản lý.

1.1. Trưởng đoàn: Là đồng chí Bí thư Tỉnh ủy hoặc đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy.

1.2. Thành phần đoàn viếng gồm có:

- Các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy.
- Mời các đồng chí nguyên Thường trực Tỉnh ủy (nếu người từ trần đã hoặc đang công tác tại tỉnh).
- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam tỉnh; Trưởng Đoàn, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách tỉnh.
- Đại diện lãnh đạo: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh và Sở Nội vụ.
- Đại diện lãnh đạo các cơ quan, địa phương nơi người từ trần đã hoặc đang công tác (nếu người từ trần đã hoặc đang công tác tại tỉnh).
- Đại diện lãnh đạo cấp ủy, chính quyền nơi người từ trần cư trú và quê hương (nếu là người quê Hưng Yên hoặc cư trú trên địa bàn tỉnh).

1.3. Mời thành viên Đoàn viếng và chuẩn bị vòng hoa, lễ viếng: Ban Tổ chức Tỉnh ủy chuẩn bị vòng hoa, lễ viếng; Văn phòng Tỉnh ủy mời các thành viên tham gia Đoàn viếng.

2. Đối với người từ trần là thân nhân của Thường trực Tỉnh ủy; cán bộ và thân nhân cán bộ giữ các chức danh nêu tại Điều 16 Quy định này.

Các cơ quan, địa phương báo tin về Ban Tổ chức Tỉnh ủy để Ban Tổ chức Tỉnh ủy báo cáo đồng chí Bí thư Tỉnh ủy quyết định Đoàn viếng.

2.1. Trưởng đoàn: là đồng chí Bí thư Tỉnh ủy hoặc đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy.

2.2. Thành phần đoàn viếng gồm có:

- Các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy.
- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Chủ tịch UBMTTQVN tỉnh; Trưởng Đoàn, Phó Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh.

- Đại diện lãnh đạo: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ.

2.3. Mời thành viên Đoàn viếng và chuẩn bị vòng hoa, lễ viếng

- Nếu Trưởng đoàn là đồng chí Bí thư Tỉnh ủy hoặc Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy: Ban Tổ chức Tỉnh ủy mời các thành viên và chuẩn bị vòng hoa, lễ viếng.

- Nếu Trưởng đoàn là đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh: Ban Tổ chức Tỉnh ủy thông báo tới Sở Nội vụ để Sở Nội vụ mời các thành viên và chuẩn bị vòng hoa lễ viếng.

3. Đối với người từ trần trước khi chuyển công tác hoặc nghỉ hưu ở tỉnh ngoài đã giữ một trong các chức danh nêu tại Khoản 1, Điều 16 Quy định này: Tùy từng điều kiện cụ thể, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cử đại diện phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương nơi cán bộ cư trú để tổ chức lễ tang (nếu cơ quan hoặc cấp ủy, chính quyền địa phương nơi người từ trần cư trú có đề nghị) và cử Đoàn viếng, mang vòng hoa của tỉnh đến viếng.

4. Đối với người từ trần là cán bộ đương chức giữ các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và thân nhân của cán bộ đang công tác giữ các chức danh tương đương Phó Vụ trưởng trở lên (trừ các chức danh nêu tại Điều 16 Quy định này); nguyên Tỉnh ủy viên và thân nhân của nguyên Tỉnh ủy viên (công tác tại đơn vị, địa phương trước khi nghỉ hưu).

5. Các cơ quan Khối Đảng, MTTQ Việt Nam ở cấp tỉnh, cấp xã báo tin về Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

- Tùy trường hợp cụ thể, Ban Tổ chức Tỉnh ủy báo cáo đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy quyết định Trưởng đoàn (Trưởng đoàn là đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy hoặc đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng

các ban Đảng tỉnh, Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam tỉnh hoặc lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy).

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy chuẩn bị vòng hoa, lễ viếng; cử đại diện lãnh đạo Ban và một số cán bộ phục vụ Đoàn đi viếng.

6. Các cơ quan thuộc khối chính quyền ở cấp tỉnh, cấp xã và các đơn vị Ngành dọc Trung ương trên địa bàn báo tin về Sở Nội vụ.

- Tùy từng trường hợp cụ thể, Sở Nội vụ báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh quyết định Trưởng đoàn (Trưởng đoàn là đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Lãnh đạo Sở Nội vụ); hoặc báo cáo Chủ tịch HĐND tỉnh quyết định Trưởng đoàn (nếu người từ trần là cán bộ hoặc thân nhân cán bộ đã hoặc đang công tác tại các Ban của HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh).

- Sở Nội vụ chuẩn bị vòng hoa, lễ viếng; cử đại diện lãnh đạo sở và một số cán bộ phục vụ Đoàn đi viếng.

7. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy mang vòng hoa của tỉnh đến viếng người từ trần là:

- Cán bộ trước khi nghỉ hưu giữ các chức danh tương đương Phó Vụ trưởng trở lên công tác ở khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã (trừ các chức danh nêu tại Điều 16 Quy định này).

- Cán bộ từ nơi khác chuyển về nghỉ hưu tại địa bàn tỉnh giữ chức vụ tương đương Tổng Cục trưởng, Phó Tổng Cục trưởng công tác ở các cơ quan Đảng, MTTQ Việt Nam ở Trung ương và tỉnh ngoài.

(Các đơn vị, địa phương có cán bộ từ trần có trách nhiệm báo tin về Ban Tổ chức Tỉnh ủy).

8. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Sở Nội vụ mang vòng hoa của tỉnh đến viếng người từ trần là:

- Cán bộ trước khi nghỉ hưu giữ các chức danh tương đương Phó Vụ trưởng trở lên công tác ở khối chính quyền cấp tỉnh, cấp xã và ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn (trừ các chức danh nêu tại Điều 16 Quy định này).

- Cán bộ từ nơi khác chuyển về nghỉ hưu tại địa bàn tỉnh giữ chức vụ tương đương Tổng Cục trưởng, Phó Tổng Cục trưởng công tác ở các Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Quốc hội và khối chính quyền các tỉnh ngoài.

(Các đơn vị, địa phương có cán bộ từ trần có trách nhiệm báo tin về Sở Nội vụ).

9. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho đảng ủy xã, phường, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và các sở, ban, ngành, MTTQ Việt Nam tỉnh mang vòng hoa của tỉnh đến viếng người từ trần là:

- Cán bộ giữ các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý là cấp Trưởng các đơn vị và tương đương do Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy (theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ) công tác tại đơn vị, địa phương trước khi nghỉ hưu.

- Cán bộ giữ các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (trừ các chức danh nêu tại Khoản 1 Điều 16 Quy định này) đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu ở tỉnh ngoài và thân nhân của nguyên Tỉnh ủy viên công tác tại đơn vị, địa phương trước khi nghỉ hưu hiện cư trú ở tỉnh ngoài.

- Đảng ủy xã, phường mang vòng hoa của tỉnh đến viếng người từ trần là cán bộ hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; cán bộ hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày Khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945; Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng; Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân cư trú trên địa bàn; cán bộ giữ chức danh tương đương Phó Vụ Trưởng, Vụ trưởng ở Trung ương hoặc tỉnh ngoài về nghỉ hưu trên địa bàn.

10. Trường hợp người từ trần là thân nhân của nhiều cán bộ (cùng thuộc diện có thân nhân được viếng) thì thống nhất tổ chức Đoàn viếng, chế độ viếng theo trường hợp là thân nhân của cán bộ có chức danh cao nhất.

Điều 38. Chế độ phúng viếng

1. Chế độ phúng viếng gồm: 01 vòng hoa của tỉnh và tiền mặt.

2. Mức viếng:

2.1. Thường trực Tỉnh ủy (đương chức và nghỉ hưu): 5.000.000 đồng.

2.2. Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh; Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (đương chức và nghỉ hưu): 3.000.000 đồng.

2.3. Tỉnh ủy viên (đương chức và nghỉ hưu); thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh và tương đương (đương chức): 2.500.000 đồng.

2.4. Thân nhân của Thường trực Tỉnh ủy, ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh; Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh (đương chức và nghỉ hưu): 2.000.000 đồng.

2.5. Thân nhân Tỉnh ủy viên đương chức và nghỉ hưu: 2.000.000 đồng.

2.6. Các trường hợp còn lại: 1.500.000 đồng.

2.7. Trường hợp cụ thể do Thường trực Tỉnh ủy quyết định.

3. Mức chi vòng hoa phúng viếng:

3.1. Trường hợp Thường trực Tỉnh ủy làm Trưởng đoàn: Tiền mua vòng hoa viếng tối đa không quá 1.500.000 đồng.

3.2. Các trường hợp khác: Tiền mua vòng hoa viếng tối đa là 1000.000 đồng.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 39. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan tài chính các cấp bảo đảm kinh phí phục vụ lễ tang, phúng viếng cho các đơn vị tổ chức thực hiện; chỉ đạo Sở Y tế xây dựng hướng dẫn về công tác bảo đảm vệ sinh trong hoạt động mai táng, hỏa táng, điện táng.

2. Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các cơ quan, đơn vị diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và các đảng ủy xã, phường, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy: Thực hiện nghiêm các nhiệm vụ được giao tại Quy định này; đồng thời, xây dựng quy định cụ thể về việc tổ chức Lễ tang đối với các chức danh được phân cấp, cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng diện quản lý của cơ quan, địa phương phù hợp với phong tục, tập quán, đảm bảo đúng các quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước và của tỉnh.

3. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì hoặc chủ trì tham mưu tổ chức Lễ tang, tổ chức đoàn viếng lập dự toán kinh phí hằng năm của đơn vị theo quy định.

4. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, các cơ quan có liên quan tham mưu và tổ chức thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cấp ủy, tổ chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để tổng hợp nghiên cứu, sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, MTTQVN tỉnh,
- Các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các Đảng ủy xã, phường,
- Các đơn vị có cán bộ diện BTVTU quản lý,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- LĐVPTU, TKBTTU,
- Các phòng: TH, TCĐ, HCLT, QT VPTU,
- Phòng TH^Đ,
- Lưu VPTU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC



Trần Quốc Toàn